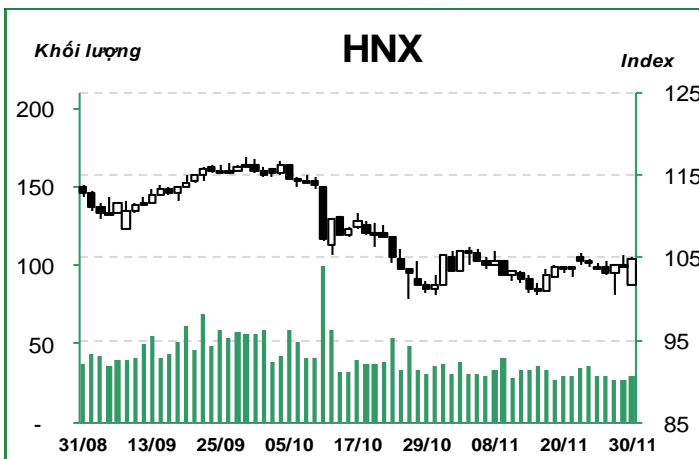
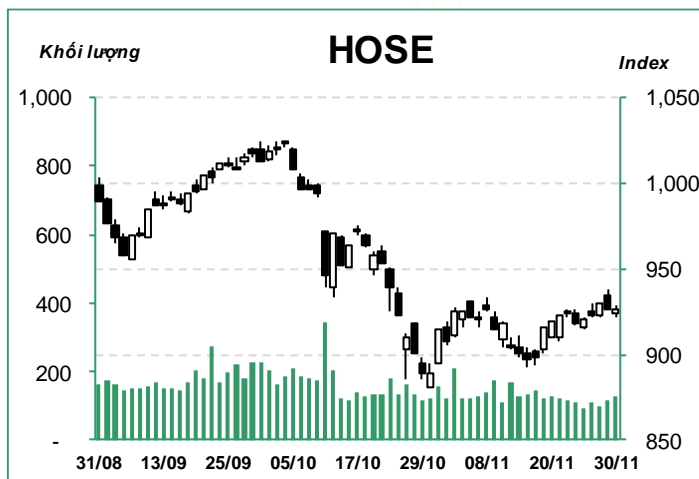


Tổng quan thị trường

30/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	926.54	-0.03%	894.79	-0.31%	104.82	0.62%
Cuối tuần trước	898.19	3.16%	869.24	2.94%	103.01	1.75%
Trung bình 20 ngày	917.89	0.94%	890.53	0.48%	103.69	1.09%
Tổng KLGD (triệu cp)	158.59	20.86%	62.99	38.69%	34.40	25.70%
KLGD khớp lệnh	128.77	9.66%	54.63	35.63%	29.21	8.42%
Trung bình 20 ngày	124.88	3.12%	40.00	36.57%	31.58	-7.52%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,089.01	38.59%	2,446.83	48.11%	471.75	19.88%
GTGD khớp lệnh	2,864.12	14.25%	1,758.51	20.94%	409.42	6.05%
Trung bình 20 ngày	2,516.06	62.52%	1,336.44	83.08%	441.05	6.96%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	147	43%	9	30%	76	20%
Số mã giảm	126	37%	17	57%	78	21%
Số mã đứng giá	68	20%	4	13%	220	59%



Trong ngày giao dịch cuối cùng của tháng, thị trường đã có phiên rung lắc mạnh dưới ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Thanh khoản tiếp tục phục hồi cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư phần nào được giảm bớt, tuy nhiên khối ngoại cũng đã đảo chiều bán ròng trở lại sau 5 phiên mua ròng liên tiếp. Vào phiên sáng, chỉ số đã có nỗ lực tăng điểm sau khi mở cửa dưới mốc tham chiếu, nhưng áp lực bán mạnh đã kéo thị trường suy giảm trở lại. Lực mua tăng mạnh vào thời điểm cuối phiên vào các cổ phiếu trụ, đã nâng đỡ thị trường hồi phục. Kết phiên, VN-Index đóng cửa giảm nhẹ, trong khi HNX-Index có diễn biến tích cực hơn và tăng điểm tốt.

VN-Index đóng cửa tại mức 926.54 điểm (-0.03%), với KLGD khớp lệnh đạt 128.8 triệu cổ phiếu (+9.7%), tương đương 2,864 tỷ đồng giá trị (+14.3%).

Nhóm Ngân hàng dẫn dắt đà tăng của VN-Index khi các cổ phiếu MBB (+3.1%), VCB (+0.7%), CTG (+0.7%) và BID (+0.5%) có phiên tăng điểm tốt mặc dù có tin xấu liên quan đến việc tạm giam các lãnh đạo và cựu lãnh đạo của ngân hàng BIDV. Nhóm Dầu khí cũng có diễn biến tích cực khi giá dầu thế giới hồi phục mạnh trở lại sau chuỗi giảm sâu, trong đó các cổ phiếu lớn trong ngành như PVD (+2.9%), PLX (+1.0%) và GAS (+0.8%) đều tăng điểm tốt. Các cổ phiếu lớn của nhóm Thực phẩm như VNM (+1.3%), GTN (+0.9%) cũng tăng điểm và hỗ trợ cho sự hồi phục của VN-Index, cổ phiếu VNM tiếp tục được khối ngoại mua ròng mạnh từ lúc chạm vùng giá đáy. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Vingroup là nguyên nhân chính khiến thị trường luôn nằm dưới mốc tham chiếu trong suốt phiên giao dịch, mặc dù đã hồi phục trở lại một phần nhưng đã suy giảm đến từ VRE (-1.6%), VHM (-1.1%) và VIC (-0.3%) đã kim hãm VN-Index tại vùng tham chiếu. Tương tự, sự sụt giảm của cổ phiếu HPG (-2.9%) thuộc

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VJC	3,000.0	425.10
TPB	7,000.0	165.55
MSN	1,024.5	87.96
VNM	596.0	76.03
FTM	4,631.6	69.73
STG	2,195.3	45.88
SBT	1,065.0	24.50
GEX	960.0	24.00
MBB	1,141.4	23.92
GMD	574.0	16.80
HNX		
VNF	733.5	16.94
SHB	1,614.0	11.78
TNG	550.0	10.89
CEO	600.0	8.82
DNP	347.1	4.96
MPT	540.0	3.08
DLR	217.6	2.50
HDA	113.0	1.35
DZM	401.0	0.72
ACB	23.0	0.61

nhóm Thép đã khiến chỉ số khó lòng tăng điểm trong phiên hôm nay.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 16.2 tỷ đồng, lực bán tập trung vào các mã HPG (-77.7 tỷ), VIC (-59.8 tỷ), GAS (-20.5 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua vào VNM (+125.2 tỷ), BID (+14.0 tỷ), GMD (+13.6 tỷ).

Có diễn biến ngược lại, HNX-Index đóng cửa tăng điểm tại mức 104.82 điểm (+0.62%), với KLGD khớp lệnh đạt 29.2 triệu cổ phiếu (+8.4%), tương đương 409.4 tỷ đồng giá trị (+6.0%).

Nhóm Ngân hàng hỗ trợ tích cực cho sắc xanh của thị trường khi SHB (+2.7%) và ACB (+1.0%) cùng tăng điểm. Các cổ phiếu PVS (+2.7%), PGS (+1.6%) và PLC (+1.2%) thuộc nhóm Dầu khí cũng tăng điểm tốt trong hôm nay. Bên cạnh đó, đà tăng đến từ cổ phiếu VNR (+4.9%), PVI (+1.2%) thuộc nhóm Bảo hiểm và OCH (+9.4%) thuộc nhóm Khách sạn cũng hỗ trợ HNX-Index tăng điểm trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, sự sụt giảm của cổ phiếu NTP (-2.6%) thuộc nhóm Nhựa và CSC (-9.8%), VCG (-1.6%) thuộc nhóm Xây dựng đã kìm hãm đà tăng của chỉ số.

Khối ngoại lại đảo chiều mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 4.6 tỷ đồng, lực mua tập trung vào các mã PVS (+4.6 tỷ), BVS (+0.5 tỷ), PMC (+0.3 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng VCG (-1.3 tỷ), VTC (-0.4 tỷ), TNG (-0.2 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm nhẹ thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng vượt lên trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có tín hiệu gia nhập thị trường. Không những vậy, chỉ số có thể vẫn đang vận động theo kịch bản "Sideway Up", khi chỉ số đang vận động tiệm cận trên MA 20 và chũm MA5,10,20 đang có dấu hiệu phân kỳ dương tích cực. Không những vậy, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI đang xu hướng đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể sớm quay trở lại tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự gần là 932 điểm (đỉnh cũ tháng 11/2018). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực hơn. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 105.7 điểm (đỉnh cũ tháng 11/2018). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong kịch bản "Sideway Up", phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên cân nhắc tận dụng những phiên rung lắc để tái cơ cấu lại danh mục và các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và có kỳ vọng kết quả kinh doanh khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PIT	6.0	0.8	7.0%
HAS	8.8	0.3	7.0%
SII	17.8	0.0	6.9%
NTL	16.3	741.1	6.9%
VDP	34.2	0.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HTN	25.1	116.9	-16.9%
VPK	3.5	28.3	-7.0%
TDG	3.5	1,104.7	-7.0%
HU1	9.5	0.0	-6.9%
KMR	4.1	489.3	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MBB	21.6	416.2	3.1%
HPG	33.2	250.2	-2.9%
VNM	128.0	180.9	1.4%
VIC	101.7	103.2	-0.3%
BID	31.4	81.8	0.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBB	21.6	19,573.1	3.1%
HPG	33.2	7,469.2	-2.9%
OGC	3.6	6,253.9	0.0%
HSG	6.6	3,639.0	-0.3%
CTG	23.0	3,545.2	0.7%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.7	67.0	16.7%
VNF	23.1	0.3	10.0%
HKB	1.1	34.3	10.0%
BTW	14.5	0.1	9.9%
HGM	42.5	0.1	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.7	55.7	-12.5%
NHP	0.8	62.7	-11.1%
HNM	2.7	27.2	-10.0%
KTS	15.7	0.2	-9.8%
CSC	29.6	11.7	-9.8%

Top 5 giá trị

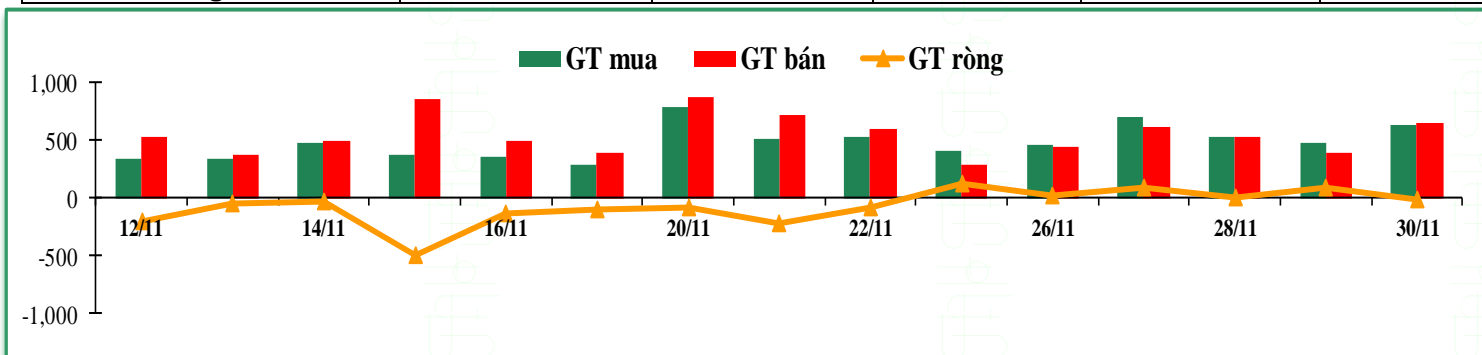
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	29.8	88.5	1.0%
VCG	18.5	84.9	-1.6%
PVS	19.3	83.5	2.7%
SHB	7.5	19.5	2.7%
TNG	17.5	17.5	-2.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VCG	18.5	4,512.0	-1.6%
PVS	19.3	4,368.9	2.7%
ACB	29.8	2,971.3	1.0%
ART	4.0	2,654.2	-4.8%
SHB	7.5	2,630.4	2.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	631.0	22.0%	647.2	22.6%	-16.2
HNX	10.4	2.5%	5.8	1.4%	4.6
Tổng số	641.4		653.0		-11.6



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	128.0	219.8	1.4%
HPG	33.2	49.1	-2.9%
BID	31.4	29.8	0.5%
VHM	77.8	28.3	-1.1%
MSN	80.0	23.2	-1.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	33.2	126.8	-2.9%
VNM	128.0	94.6	1.4%
VIC	101.7	69.8	-0.3%
VHM	77.8	35.9	-1.1%
MSN	80.0	32.8	-1.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	128.0	125.2	1.4%
BID	31.4	14.0	0.5%
GMD	27.7	13.6	-1.3%
VCB	55.4	13.5	0.7%
PVD	15.9	13.5	2.9%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.3	7.9	2.7%
BVS	13.0	0.7	4.0%
PMC	61.6	0.3	1.2%
API	20.0	0.2	7.5%
DXP	11.7	0.1	-1.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.3	3.2	2.7%
VCG	18.5	1.3	-1.6%
VTC	9.9	0.4	8.8%
TNG	17.5	0.2	-2.8%
BVS	13.0	0.1	4.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.3	4.6	2.7%
BVS	13.0	0.5	4.0%
PMC	61.6	0.3	1.2%
DXP	11.7	0.1	-1.7%
SED	19.0	0.1	3.3%

Tin trong nước

Xuất khẩu thủy sản 11 tháng lên 8 tỷ USD nhờ cá tra

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam tiếp tục phục hồi trong tháng 11 với mức tăng trưởng 3,6%, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành cá tra.

Tháng 11, xuất khẩu thủy sản Việt Nam đạt gần 800 triệu USD, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái, theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP). Tính chung 11 tháng đầu năm nay, xuất khẩu các mặt hàng này đạt hơn 8,03 tỷ USD, tăng gần 5%.

Trong đó, giá trị xuất khẩu cá tra đạt 212 triệu USD trong tháng 11, ghi nhận mức tăng trưởng 32% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong 11 tháng đầu năm nay theo đó đạt trên 2 tỷ USD, VASEP cho biết.

Tôm là mặt hàng duy nhất ghi nhận mức tăng trưởng âm. Xuất khẩu trong tháng 11 tiếp tục giảm hơn 19% và đạt 290 triệu USD. Tính chung 11 tháng đầu năm nay, Việt Nam thu về gần 3,3 tỷ USD từ xuất khẩu tôm, giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Với đà tăng trưởng hiện nay, VASEP dự báo xuất khẩu thủy sản cả năm 2018 sẽ đạt khoảng 8,8 tỷ USD với mức tăng trưởng 6% so với năm 2017.

Trong đó, xuất khẩu cá tra sẽ tiếp tục tăng trưởng khả quan trong tháng 12 và mang về hơn 2,2 tỷ USD cho cả năm nay. Đối với cá ngừ, mực và bạch tuộc, mỗi sản phẩm này sẽ đóng góp lần lượt 660 triệu USD và 680 triệu USD vào tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2018.

Ngược lại, xuất khẩu tôm cả năm được dự báo sẽ giảm 5% so với năm 2017 và đạt khoảng 3,6 tỷ USD, theo VASEP.

Việt Nam nhập siêu 400 triệu USD trong tháng 11

Khu vực kinh tế trong nước vẫn là khối nhập siêu nhiều nhất với 23,4 tỷ USD. Trong khi đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đã xuất siêu 30,2 tỷ USD trong 11 tháng năm 2018.

Báo cáo mới nhất từ Tổng cục Thống kê cho thấy, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 11/2018 ước tính đạt 21,6 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước.

Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 5,89 tỷ USD, giảm 4,5%, còn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 15,71 tỷ USD, giảm 4%.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu phần lớn các mặt hàng trong tháng đều giảm so với tháng trước, trong đó sắt thép giảm mạnh nhất với 30,8%.

Xăng dầu là nhóm hàng xuất khẩu giảm mạnh thứ hai với 12,7%. Tiếp đến là điện tử, máy tính và linh kiện giảm 8,3%, hàng dệt may giảm 4,8%.

Chỉ có một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ năm trước là hóa chất tăng 36,4%; hàng dệt may tăng 20,3%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 20,2%.

Tính chung 11 tháng năm 2018, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 223,63 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước là điện thoại và linh kiện; hàng dệt may; điện tử, máy tính và linh kiện; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng; giày dép.

Một số mặt hàng nông sản, thủy sản cũng tăng khá, với thủy sản đạt 8 tỷ USD, tăng 6,1%; rau quả đạt 3,5 tỷ USD, tăng 11,6%; cà phê đạt 3,3 tỷ USD, tăng 2,9%; gạo đạt 2,9 tỷ USD, tăng 16,8%.

Riêng dầu thô tính chung 11 tháng tiếp tục giảm mạnh về cả lượng và kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu dầu thô đạt 2,1 tỷ USD, giảm 20,4%.

Về nhập khẩu, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 11/2018 ước tính đạt 22,0 tỷ USD, tăng 1,1% so với tháng trước, và tăng 12,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,8 tỷ USD, tăng 3,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 13,2 tỷ USD, giảm nhẹ 0,2%.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Công ty con của Vingroup tăng vốn thêm 6.000 tỷ đồng

VEF dự kiến phát hành gần 600 triệu cổ phiếu để tăng vốn từ 1.666 tỷ lên 7.664 tỷ đồng.

CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (UPCoM: VEF) vừa thông báo sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

Số lượng phát hành dự kiến là 599,76 triệu cổ phiếu, ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là gần 6.000 tỷ đồng. Tỷ lệ phân bổ quyền 1:3,6 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu VEF được mua 3,6 cổ phiếu phát hành thêm).

Trước phát hành, vốn điều lệ của VEF là 1.666 tỷ đồng. Nếu thực hiện tăng vốn thành công như phương án trên, công ty sẽ nâng vốn điều lệ lên gần 7.664 tỷ đồng.

Quyền mua cổ phiếu có thể được chuyển nhượng 1 lần và cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu sau khi được UBCKNN chấp thuận, dự kiến trong khoảng quý IV/2018 đến quý I/2019.

MWG sắp phát hành 13 triệu cp ESOP giá 10.000 đồng/cp

Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 4 năm kể từ thời điểm hoàn tất phát hành.

CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HoSE: MWG) công bố Nghị quyết HĐQT triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ quản lý chủ chốt của công ty và các công ty con (ESOP).

Cụ thể, MWG sẽ phát hành gần 13 triệu cp, tương đương 3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Cổ phiếu được chào bán giá 10.000 đồng/cp và bị hạn chế chuyển nhượng 4 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

Thời gian thực hiện là ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến trong tháng 12.

Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu MWG được giao dịch ở 84.500 đồng/cp, giảm 22% trong vòng 1 tháng qua.

10 tháng đầu năm, MWG ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 72.275 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.413 tỷ đồng; tăng 36% và 33% so với cùng kỳ năm 2017. Theo đó, MWG đã hoàn thành 84% kế hoạch doanh thu và 93% kế hoạch lợi nhuận năm.

Hóa chất Việt Trì chốt quyền trả cổ tức tiền 35%

Tổng số tiền HVT dự chi cho đợt thanh toán cổ tức năm 2018 là 38,5 tỷ đồng.

CTCP Hóa chất Việt Trì (HNX: HVT) thông báo ngày 14/12 là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 35% (một cổ phiếu nhận 3.500 đồng cổ tức). Ngày thanh toán dự kiến là 28/12.

Công ty dự chi 38,5 tỷ đồng để thanh toán cổ tức. Tính đến 30/9, công ty có 32,7 tỷ trong quỹ đầu tư phát triển và 72 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

HVT là đơn vị có truyền thống trả cổ tức tiền mặt cao, năm 2016 tỷ lệ cổ tức là 20%, năm 2017 là 40%. Công ty lên kế hoạch cổ tức năm 2018 cổ tức không thấp hơn 35%.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Nắm giữ	20/11/2018	21.6	19.0	13.7%	23.0	21.1%	18.4	-3.2%	Vượt kháng cự

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Nắm giữ	20/11/2018	21.60	19.00	13.7%	23.0	21%	18.4	-3%	
2	BMP	Mua	22/11/2018	55.20	56.50	-2.3%	61.9	10%	54.8	-3%	
3	VHM	Mua	23/11/2018	77.80	77.00	1.0%	85.0	10%	71.5	-7%	
4	VND	Mua	29/11/2018	19.00	19.00	0.0%	21.0	11%	18.2	-4%	
5	DIG	Mua	30/11/2018	15.60	15.40	1.3%	18.0	17%	14.8	-4%	
6	NLG	Mua	30/11/2018	28.50	28.50	0.0%	30.3	6%	27.3	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
ACB (New)	HNX	29,800	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP (New)	HOSE	45,400	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN (New)	UPCOM	33,800	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH (New)	HOSE	30,050	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG (New)	HNX	17,500	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM (New)	HOSE	23,100	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC (New)	HOSE	131,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	42,900	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	31,800	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	26,050	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	84,500	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	128,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	55,400	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	33,200	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	26,200	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	21,600	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT	HOSE	21,100	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG	HOSE	34,800	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	14,000	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	68,100	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
GMD	HOSE	27,700	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.